

Bản án số: 240/2024/HS-ST

Ngày: 20 - 9 - 2024

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH CHÁNH, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Hoàng Sơn.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Nguyễn Thanh Bình

2/ Bà Nguyễn Thị Nguyên

Thư ký phiên toà: Bà Châu Nguyễn Thanh Thảo – Thư ký Toà án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên toà: Ông Huỳnh Đức Nhã – Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 9 năm 2024, tại Phòng xét xử án hình sự thuộc Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh mở phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 302/2024/TLST - HS ngày 10 tháng 9 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 271/2024/QĐXXST – HS ngày 10 tháng 9 năm 2024 đối với bị cáo:

Họ và tên: Nguyễn Xuân T; giới tính: Nam; sinh năm 1992 tại tỉnh Đồng Tháp; hộ khẩu thường trú: Tổ HH, ấp P, xã C, huyện C, tỉnh Đồng Tháp; chỗ ở: Không nơi cư trú nhất định; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 5/12; nghề nghiệp: Không; họ tên cha: Nguyễn Văn C; họ tên mẹ: Trịnh Thị Đan Ta; hoàn cảnh gia đình: Bị cáo chưa có vợ, con.

Tiền án: Ngày 04/6/2018, bị Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Đồng Tháp xử phạt 01 năm 03 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo Bản án số 21/2018/HSST. Chấp hành xong án phạt tù ngày 02/5/2019, theo Giấy chứng nhận chấp hành xong hình phạt tù số 227/GCN ngày 02/5/2019 của Trại giam Cao Lãnh. Đóng án phí hình sự sơ thẩm ngày 10/7/2024, theo Công văn số 95/GXN-CCTHADS ngày 11/7/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Đồng Tháp.

Tiền sự: Không

Nhân thân:

Ngày 23/9/2009, bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị trấn Cái Tàu Hạ, huyện Châu Thành, tỉnh Đồng Tháp áp dụng biện pháp giáo dục tại thị trấn với thời hạn

là 06 tháng về hành vi trộm cắp tài sản (theo kết quả xác minh hiện không còn lưu trữ hồ sơ)

Ngày 21/3/2011, bị Công an thị trấn Cái Tàu Hạ, huyện Châu Thành, tỉnh Đồng Tháp xử phạt hành chính 1.500.000 đồng về hành vi trộm cắp tài sản (theo kết quả xác minh hiện không còn lưu trữ hồ sơ).

Ngày 13/02/2012, bị Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Đồng Tháp xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo Bản án số 08/2012/HSST. Chấp hành xong án phạt tù ngày 19/7/2012, theo Giấy chứng nhận chấp hành xong hình phạt tù số 287/GCN - CHXHPT ngày 19/7/2012 của Trại giam Cao Lãnh. Đóng án phí hình sự sơ thẩm ngày 09/4/2012, theo Công văn số 95/GXN-CCTHADS ngày 11/7/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Đồng Tháp.

Ngày 10/4/2013, bị Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Đồng Tháp xử phạt 01 năm 03 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo Bản án số 17/2013/HSST. Chấp hành xong án phạt tù ngày 09/5/2014, theo Giấy chứng nhận chấp hành xong hình phạt tù số 328/GCN ngày 09/5/2014 của Trại giam Mỹ Phước. Đóng án phí hình sự sơ thẩm ngày 30/8/2013, theo Công văn số 95/GXN-CCTHADS ngày 11/7/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Đồng Tháp.

Ngày 29/9/2015, bị Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Đồng Tháp xử phạt 02 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo Bản án số 63/2015/HSST. Chấp hành xong án phạt tù ngày 04/7/2017, theo Giấy chứng nhận chấp hành xong hình phạt tù số 379/GCN ngày 04/7/2017 của Trại giam Cao Lãnh. Đóng án phí hình sự sơ thẩm ngày 19/3/2018, theo Công văn số 95/GXN-CCTHADS ngày 11/7/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Đồng Tháp.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ, tạm giam từ ngày 03/3/2024 (có mặt).

Bị hại:

1. Bà Mai Thị Ngọc Th, sinh năm 2005 (vắng mặt)

Nơi cư trú: CM ấp B, xã T, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Ông Trần Văn Tm, sinh năm 1989 (vắng mặt).

Nơi cư trú: BB ấp H, xã T, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do cần tiền tiêu xài nên Nguyễn Xuân T nảy sinh ý định trộm cắp tài sản của người khác bán lấy tiền tiêu xài. T đã thực hiện 02 vụ trộm cắp tài sản trên địa bàn huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh cụ thể, như sau:

Vụ thứ nhất: Khoảng 10 giờ ngày 02/3/2024, T điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Lead, màu đỏ, biển số 84K1-364.29 chở theo bạn gái tên N (không rõ lai lịch) đến quán cà phê 9999 ở phường Bình Trị Đông B, quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh để gặp bạn tên H (không rõ lai lịch, sử dụng số điện thoại

0902141230). Tại đây, T hỏi mượn tiền H để trả nợ thì H kêu T đi lấy trộm xe máy mang về bán cho H, T đồng ý. Sau đó, H đưa cho T 01 chìa khóa xe máy kêu T đi đến dãy nhà trọ tại thuộc ấp 3, xã Tân Kiên, huyện Bình Chánh để lấy trộm xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision màu trắng đem về bán cho H. T lấy chìa khóa rồi điều khiển xe máy Honda Lead màu đỏ biển số 84K1-364.29 chở N đi đến trước nhà trọ địa chỉ C15/23M, ấp 3, xã Tân Kiên, huyện Bình Chánh. Khi đến T thấy cửa khu phòng trọ mở nên dừng xe kêu N ngồi ngoài xe đợi và nói đi vào bên trong tìm bạn. Khi vào trong T phát hiện có xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision, màu trắng, biển số 66N1-320.43 của bà Mai Thị Ngọc Th đang dựng giống với xe H nói nên T lấy chìa khóa mà H đưa cắm vào ổ khóa xe mô tô Vision, màu trắng, biển số 66N1-320.43 rồi bẻ mạnh thì mở được khóa xe. T mở cốp xe kiểm tra không phát hiện tài sản gì nên đóng lại và dẫn xe ra ngoài. N thấy T chạy xe ra ngoài nên chạy theo, trên đường đi N hỏi T xe của ai thì T nói là xe của bạn cho mượn rồi cả hai chạy xe về chỗ H bán cho H với giá 5.000.000 đồng. Số tiền này, T trả nợ cho bạn tên Tn (không rõ lai lịch) giá 2.000.000 đồng, còn 3.000.000 đồng tiêu xài cá nhân hết. Ngày 03/3/2024, bà Mai Thị Ngọc Th đến Công an xã Tân Kiên trình báo sự việc.

Vụ thứ hai: Khoảng 08 giờ 20 phút ngày 03/3/2024, Nguyễn Xuân T điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Lead màu đỏ biển số 84K1-364.29 chở bạn gái tên N chạy ngang qua dãy nhà trọ địa chỉ B7/19B, ấp 2, xã Tân Kiên, huyện Bình Chánh. T phát hiện bên trong có dựng 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu xanh biển số 63B2-092.38 của ông Trần Văn Tm đang đậu, không có người trông coi nên T quay xe lại, dừng xe trước lối đi vào dãy nhà trọ, kêu N đứng bên ngoài chờ T đi vào bên trong nhà trọ tìm bạn. T đi bộ vào bên trong dãy nhà trọ, N đứng bên ngoài chờ. T tiếp cận xe mô tô biển số 63B2-092.38, do không thấy chìa khóa trên xe nên T tiếp tục tìm xung quanh thì thấy gần cửa ra vào của phòng trọ số 10 có treo 01 ổ khóa gắn nhiều chìa khóa (trong đó có chìa khóa xe Honda biển số 63B2-092.38). T lấy ổ khóa cùng các chìa khóa trên ổ khóa, khi đang cầm ổ khóa trên tay để lấy chìa khóa xe gắn trong chùm chìa khóa thì bị ông Trần Văn Tm giữ lại và truy hỏi; lúc này ông Phạm Văn T1, ông Nguyễn Thanh B hỗ trợ ông Tm bắt giữ T bàn giao Công an xã Tân Kiên lập Biên bản bắt người phạm tội quả tang đối cùng vật chứng, vụ việc được chuyển hồ sơ đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Chánh thụ lý theo thẩm quyền.

Kết quả định giá tài sản số 1005/KL-HĐĐGTS ngày 15/3/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự kết luận: 01 xe mô tô hiệu Honda Vision biển số 66N1-320.43 trị giá 13.800.000 đồng; 01 xe mô tô hiệu Honda Wave Alpha biển số 63B2-092.38 trị giá là 7.700.000 đồng. Tổng cộng là 21.500.000 đồng.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Chánh, Nguyễn Xuân T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như trên, phù hợp với lời khai của các bị hại.

Vật chứng thu giữ gồm: 01 xe mô tô Honda Wave Anpha, màu xanh đen, biển số 63B2-092.38; SM: C12E-2978252; SK: 1201BY178226, 01 ổ khóa Việt Tiệp có gắn chùm chìa khóa gồm 05 chìa; 01 áo khoác màu xanh đen có chữ Gojeck; 01 đôi dép màu đen; 01 đôi găng tay màu đen; 01 điện thoại di động hiệu OPPO, màu xanh đen, gắn sim số: 038407448; 01 điện thoại di động hiệu Nokia,

màu hồng, gắn sim số: 0585956944; 02 USB chứa các đoạn Clip ghi nhận sự việc mất trộm xe biển số 63B2-092.38; 02 USB chứa các đoạn Clip ghi nhận sự việc mất trộm xe biển số 66N1-320.43; 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision, màu trắng, biển số 66N1-320.43 (không thu hồi được).

Tại bản Cáo trạng số 291/CT – VKSBC ngày 10 tháng 9 năm 2024, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo Nguyễn Xuân T về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại Khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Xuân T đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình giống như lời khai tại Cơ quan điều tra và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Bị cáo không tranh luận, lời nói sau cùng bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa sau khi nêu tóm tắt nội dung vụ án, phân tích tính chất của vụ án những tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Xuân T từ 02 năm 03 tháng đến 02 năm 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo Khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Buộc bị cáo bồi thường cho bị hại và xử lý vật chứng theo quy định pháp luật.

Bị hại bà Mai Thị Ngọc Th, ông Trần Văn Tm vắng mặt tại phiên tòa, các chứng cứ, tài liệu thu thập có trong hồ sơ vụ án thể hiện bị hại bà Th yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 13.800.000 đồng giá trị xe mà bị cáo chiếm đoạt. Bị hại ông Tm đã nhận lại tài sản nên không yêu cầu gì về dân sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Bình Chánh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Tại các bản tự khai, biên bản ghi lời khai, bị cáo trình bày lời khai hoàn toàn tự nguyện, không bị ép cung, nhục hình. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo Nguyễn Xuân T tại tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra (BL: 79 – 88); phù hợp với lời khai của các bị hại bà Mai Thị Ngọc Th, ông Trần Văn Tm (BL: 163 – 167); phù hợp với các chứng cứ, tài liệu thu thập có trong hồ sơ vụ án; vụ án còn được chứng minh qua hoạt động điều tra như biên bản lấy lời khai; bản ảnh hiện trường, kết quả định giá tài sản...cùng các chứng cứ tài liệu thu thập có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Bị cáo Nguyễn Xuân T không có nghề nghiệp ổn định nên đã nảy sinh ý định đi tìm tài sản của người khác trộm cắp bán lấy tiền tiêu xài, cụ thể: Vào ngày 02/3/2024, tại nhà trọ địa chỉ C15/23M, ấp 3, xã Tân Kiên, huyện Bình Chánh bị cáo đã có hành vi lén lút chiếm đoạt 01 xe mô tô hiệu Honda Vision màu trắng biển số 66N1 – 320.43 trị giá 13.800.000 đồng của bà Mai Thị Ngọc Th. Tiếp đó, ngày 03/3/2024 tại nhà trọ địa chỉ B7/19B, ấp 2, xã Tân Kiên, huyện Bình Chánh, bị cáo đã có hành vi lén lút chiếm đoạt 01 xe mô tô hiệu Honda Wave màu xanh biển số 63B2 – 092.38 trị giá 7.700.000 đồng của ông Trần Văn Tm thì bị phát hiện bắt quả tang. Tổng giá trị tài sản bị cáo chiếm đoạt là 21.500.000 đồng (theo Kết quả định giá tài sản số 1005/KL-HĐĐGTS ngày 15/3/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự)

Với những tình tiết được chứng minh tại phiên tòa, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận bị cáo Nguyễn Xuân T đã phạm tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại Khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); nên Cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo với tội danh nêu trên là đúng người, đúng tội.

[3] Bị cáo phạm tội với lỗi cố ý, mục đích phạm tội là muốn có tiền tiêu xài cho bản thân. Khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc làm của mình là sai trái, là vi phạm pháp luật nhưng bản tính tham lam, biếng lười lao động nên bị cáo cố ý phạm tội. Tội phạm bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, không chỉ xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ mà còn gây ảnh hưởng đến an ninh trật tự xã hội, tạo tâm lý hoang mang cho nhân dân. Do đó, khi lượng hình, Hội đồng xét xử buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù có thời hạn một thời gian thì mới có tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung.

[4] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Tính đến ngày phạm tội bị cáo có 01 tiền án chưa được xóa nên thuộc trường tái phạm, cụ thể: Ngày 04/6/2018, bị Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Đồng Tháp xử phạt 01 năm 03 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo Bản án số 21/2018/HSST. Chấp hành xong án phạt tù ngày 02/5/2019, đến ngày 10/7/2024 đóng án phí (sau khi phạm tội mới đóng án phí). Ngoài ra, bị cáo còn thực hiện 02 lần trộm cắp tài sản nên thuộc trường hợp phạm tội 02 lần trở lên. Do đó, Hội đồng xét xử áp dụng điểm h, g Khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) để xét xử bị cáo và khi lượng hình có mức án nghiêm.

[5] Về nhân thân bị cáo: Ngoài tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đã nhận định tại đoạn [4] thì bị cáo có nhân thân rất xấu, 03 lần bị kết án về tội “Trộm cắp tài sản”; 02 lần xử phạt hành chính về hành vi “Trộm cắp tài sản”, cụ thể:

Ngày 23/9/2009, bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị trấn Cái Tàu Hạ, huyện Châu Thành, tỉnh Đồng Tháp áp dụng biện pháp giáo dục tại thị trấn thời hạn là 06 tháng về hành vi trộm cắp tài sản. Ngày 21/3/2011 bị Công an thị trấn Cái Tàu Hạ, huyện Châu Thành, tỉnh Đồng Tháp xử phạt hành chính 1.500.000 đồng về hành vi trộm cắp tài sản. Ngày 13/02/2012, bị Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Đồng Tháp xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo Bản án số 08/2012/HSST. Ngày 10/4/2013, bị Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh

Đồng Tháp xử phạt 01 năm 03 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo Bản án số 17/2013/HSST. Ngày 29/9/2015, bị Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Đồng Tháp xử phạt 02 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo Bản án số 63/2015/HSST. Do đó, khi lượng hình có mức án nghiêm khắc tương xứng với hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo.

[6] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, đã tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, Hội đồng xét xử áp dụng điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) để giảm cho bị cáo một phần hình phạt.

[7] Đối với người phụ nữ tên N và người phụ nữ tên H (cả hai không rõ lai lịch), do không xác định được nhân thân, lai lịch nên Cơ quan điều tra tiếp tục truy tìm, khi nào phát hiện sẽ xem xét xử lý sau, Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[8] Đối với Nguyễn Nhựt D – chủ thuê bao số điện thoại 0902141230 (số điện thoại H sử dụng), kết quả xác minh: Nguyễn Nhựt D không thực tế cư trú tại địa phương, đi đâu không rõ nên không có cơ sở xử lý.

[9] Về xử lý vật chứng của vụ án:

Đối với 01 áo khoác màu xanh đen có chữ Gojeck; 01 đôi dép màu đen; 01 đôi găng tay màu đen thu giữ của bị cáo, bị cáo từ chối nhận lại, xét các đồ vật này không có giá trị sẽ tuyên tịch thu tiêu hủy theo điểm a Khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Đối với 01 điện thoại di động hiệu OPPO, màu xanh đen, gắn sim số: 038407448 và 01 điện thoại di động hiệu Nokia, màu hồng, gắn sim số: 0585956944 thu giữ của bị cáo, đây là tài sản của bị cáo không liên quan đến vụ án tuyên trả lại cho bị cáo nhưng cần giữ lại để đảm bảo thi hành án đối với bị cáo trong vụ án này.

Đối với 02 USB chứa các đoạn clip ghi nhận sự việc mất trộm xe biển số 63B2-092.38; 02 USB chứa các đoạn clip ghi nhận sự việc mất trộm xe biển số 66N1-320.43 sẽ tiếp tục lưu vào hồ sơ vụ án.

Đối với xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision, màu trắng, biển số 66N1-320.43, không thu giữ được do T đã bán cho H, Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

Đối với xe mô tô Honda Wave Anpha, màu xanh đen, biển số 63B2-092.38; SM: C12E-2978252; SK: 1201BY178226, 01 ổ khoá Việt Tiệp có gắn chùm chìa khoá gồm 05 chìa, Cơ quan cảnh sát điều tra đã làm thủ tục giao trả cho bị hại ông Trần Văn Tm, theo Biên bản về việc trả lại tài sản, đồ vật, tài liệu được lập vào hồi 16 giờ 15 phút ngày 19/3/2024, Hội đồng xét xử ghi nhận.

[10] Về trách nhiệm dân sự:

Bị hại bà Trần Thị Ngọc Th yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 13.800.000 đồng giá trị xe mà bị cáo chiếm đoạt, tại phiên tòa bị cáo đồng ý bồi thường, Hội đồng xét xử ghi nhận. Bị hại ông Tm đã nhận lại tài sản nên không yêu cầu gì về dân sự nên Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

Đối với số tiền 5.000.000 đồng bị cáo có được do bán xe trộm cắp mà có, xét đây là tiền thu nhập bất chính, buộc bị cáo giao nộp lại số tiền này để nộp vào ngân sách Nhà nước theo quy định tại Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là phù hợp.

[11] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định tại Khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Khoản 1 Điều 173, Điều 38, Điều 50, điểm s Khoản 1 Điều 51; điểm h, g Khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Căn cứ điểm a Khoản 2, điểm b Khoản 3 Điều 106, Điều 331, Điều 332, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Căn cứ vào Điều 47, Điều 48 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 584, Điều 585, Điều 589, Điều 591 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Căn cứ Khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Xuân T 02 (hai) năm 09 (chín) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày 03/3/2024.

Về vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy 01 áo khoác màu xanh đen có chữ Gojeck; 01 đôi dép màu đen; 01 đôi găng tay màu đen.

Tạm giữ của bị cáo Nguyễn Xuân T 01 điện thoại di động hiệu OPPO, màu xanh đen, gắn sim số: 038407448 và 01 điện thoại di động hiệu Nokia, màu hồng, gắn sim số: 0585956944 để đảm bảo thi hành án đối với bị cáo trong vụ án này.

(các vật chứng trên hiện đang tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh theo Biên bản giao nhận tang tài vật lập ngày 18 tháng 6 năm 2024 giữa Công an huyện Bình Chánh và Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Bình Chánh).

Tiếp tục lưu vào hồ sơ vụ án 02 USB (đang lưu hồ sơ vụ án).

Về trách nhiệm dân sự:

Buộc bị cáo Nguyễn Xuân T phải bồi thường thiệt hại cho bị hại bà Mai Thị Ngọc Th số tiền 13.800.000 đồng (mười ba triệu tám trăm đồng). Việc bị cáo bồi thường cho bị hại phải thực hiện ngay khi bản án, quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày án có hiệu lực pháp luật và người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án không thực hiện việc thi hành án thì

còn phải trả thêm tiền lãi cho người được thi hành án theo mức lãi suất được quy định tại Khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 được sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014).

Buộc bị cáo Nguyễn Xuân T giao nộp lại số tiền 5.000.000 đồng (năm triệu đồng) tiền thu nhập bất chính để nộp vào ngân sách Nhà nước.

Về án phí: Buộc bị cáo chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 690.000 đồng (sáu trăm chín mươi nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn là 15 (mười lăm) ngày tính kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, tính từ ngày nhận bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND TP. HCM;
- VKSND TP. HCM;
- VKSND H.BC;
- CA H. BC;
- Chi cục THADS H.BC;
- Sở Tư pháp, TP. HCM;
- Phòng hồ sơ, CA TP. HCM PV06;
- Trại tạm giam đang giam, giữ bị cáo;
- Bị cáo;
- Đương sự;
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG
XÉT XỬ SƠ
THẨM
THẨM PHÁN –
CHỦ TỌA
PHIÊN TÒA**

2AAKKBP*ηβφχαβ+

**Nguyễn Hoàng
Sơn**